TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 27 - 5 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên;

Ông Võ Công Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú tại: Tổ, khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989 (có mặt).

Cư trú tại: Đội, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Anh Lê Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh H tự nguyện quen biết và tìm hiểu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 21/11/2016.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không còn có trách nhiệm trong gia đình, không chu cấp tiền để nuôi con. Vì điều kiện khó khăn, đầu năm 2017 chị H xin phép để con cho ông bà nội và ông bà ngoại nuôi dưỡng chăm sóc cho đến nay, để vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn.Vợ chồng xa nhau lâu ngày, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Nguyễn Ngân H, sinh ngày 30/4/2016, con còn nhỏ hiện anh Hvà ông bà nội đang nuôi dưỡng, chăm sóc; khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung Lê Nguyễn Ngân H đến trưởng thành, yêu cầu anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Lê Nguyễn Ngân H trưởng thành, hiện nay chị làm công nhân lương 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn Hận trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H cũng thừa nhận có quan hệ với phụ nữ khác vì đàn ông xa nhà không tránh khỏi có lần xao lòng. Nhưng anh không có đánh đập vợ con, trong quá trình đi làm xa, lại phải học văn bằng 2, vừa học vừa dạy nên điều kiện kinh tế gặp khó khăn không gửi tiền nhiều cho vợ con được và lo cho em trai bị tai nạn gãy chân. Anh đã nhận lỗi xin chị H bỏ qua để cùng chung sống nuôi con nhưng chị H không đồng ý mà trong thời gian đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh còn có quan hệ với người khác. Nay anh thấy cũng không còn tình cảm gì với chị H nên cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Nguyễn Ngân H, sinh ngày 30/4/2016 con còn nhỏ hiện anh và ông bà nội đang nuôi dưỡng, chăm sóc; Chị H từ khi đi làm ăn xa đến nay không về thăm con, không làm tròn trách nhiệm người mẹ. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung Lê Nguyễn Ngân H đến trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi. Anh hiện đang làm giáo viên Trung tâm giáo dục đường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, lương 11.200.000đ/tháng. Anh không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Ngân H, sinh ngày 30/4/2016 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành, anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 695.000đ/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa giải quyết.

Ngày 30/10/2018 anh Lê Văn H kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Văn H kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con chung cháu Lê Nguyễn Ngân H, sinh ngày 30/4/2016, nhưng chị H không chấp nhận. Thấy rằng: Anh H và chị H có một con chung hiện nay đang ở với cha mẹ anh H, nhưng cháu H là nữ còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện nay chị H có công việc và thu nhập ổn định nên án sơ thẩm giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 695.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh H giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[2] Do yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về con chung:

1.1. Giao cháu Lê Nguyễn Ngân H, sinh ngày 30/4/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

1.2. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 695.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009254 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, anh H đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thường